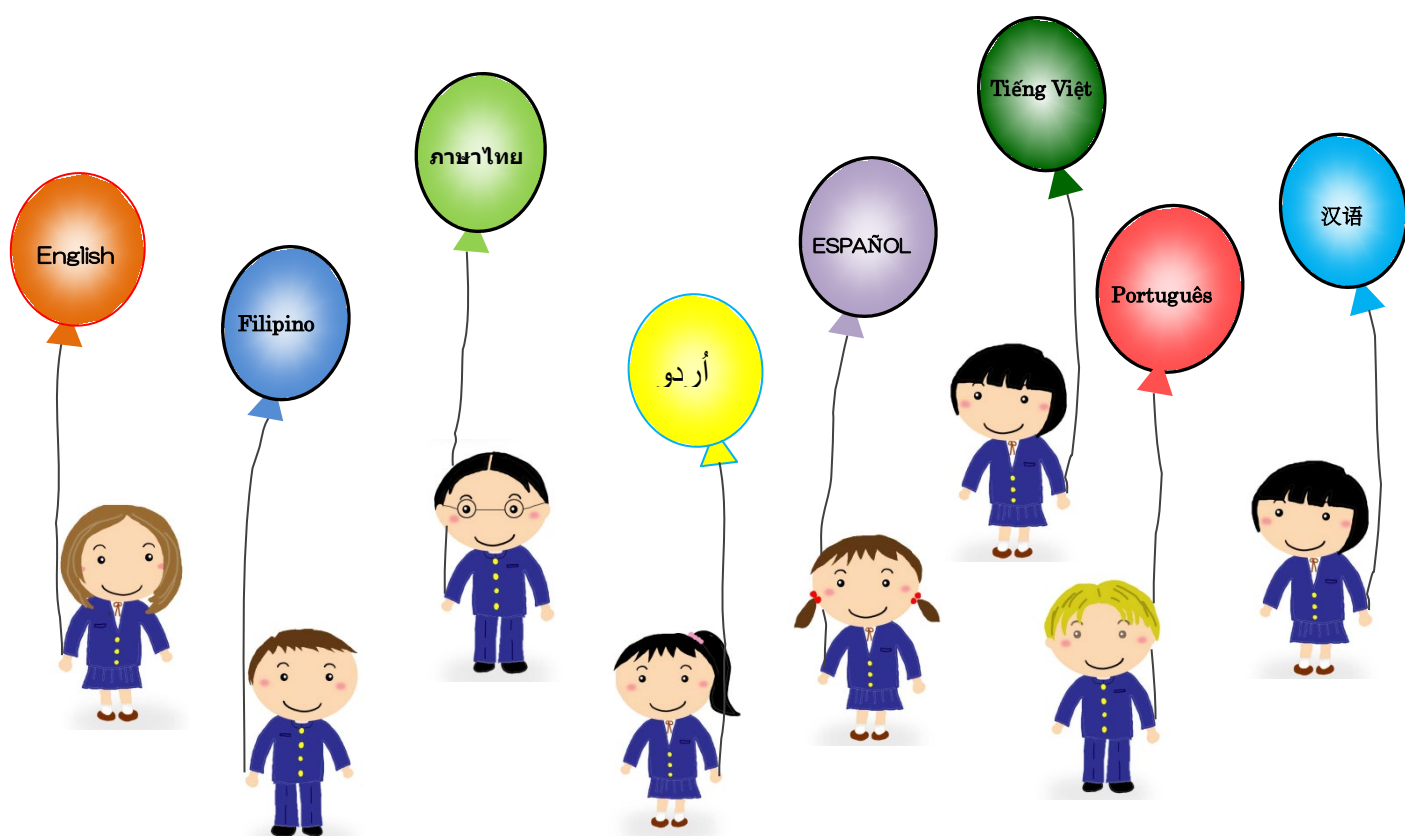


Tài liệu thuộc
tỉnh Tochigi
2025

HƯỚNG DẪN VỀ KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

BẰNG NHIỀU NGÔN NGỮ



HƯỚNG DẪN VỀ KỲ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG BẰNG NHIỀU NGÔN NGỮ

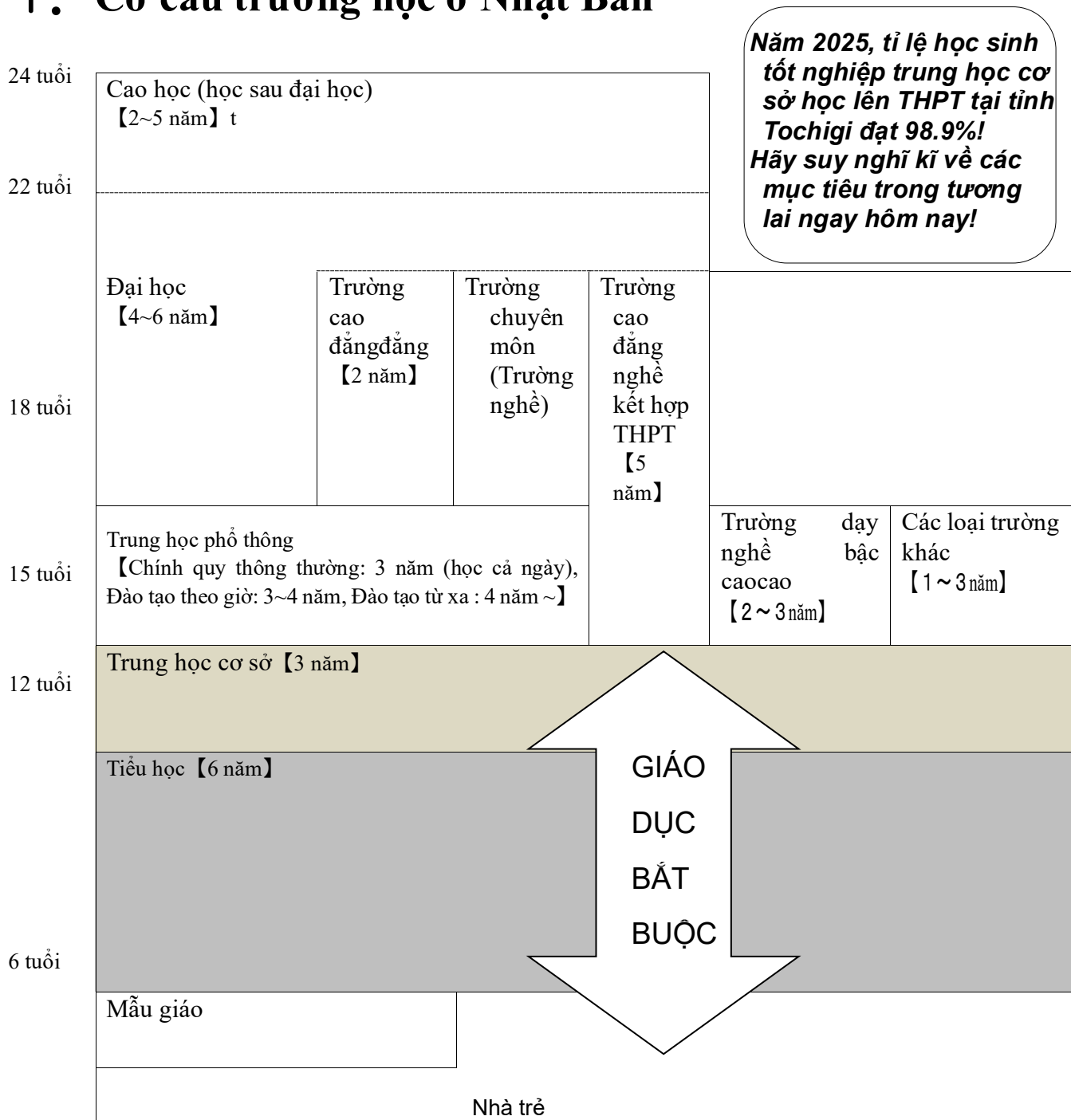
1. Cơ cấu trường học tại Nhật Bản

2. Trường Trung học phổ thông tại tỉnh
Tochigi

3. Học phí

4. Kỳ thi tuyển sinh

1. Cơ cấu trường học ở Nhật Bản



Sự khác biệt giữa cấp Tiểu học – Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông

Cấp Tiểu học và Trung học cơ sở thuộc chương trình giáo dục bắt buộc. Trong khi đó Trung học phổ thông không phải giáo dục bắt buộc, do đó để vào được trường Trung học phổ thông (trường cấp ba) thí sinh phải tham gia một kỳ thi đầu vào. Ở trường cấp ba, trong trường hợp thành tích học tập không tốt hoặc nghỉ học quá nhiều sẽ có khả năng không được lên lớp, hoặc không thể tốt nghiệp.



Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông

Thí sinh sẽ có thể tham dự các kỳ thi tuyển sinh vào Đại học, Cao đẳng, hoặc trường nghề. Hầu hết các công ty, doanh nghiệp đều lấy điều kiện tốt nghiệp trung học phổ thông để tuyển dụng nhân viên, vì thế tốt nghiệp Trung học phổ thông sẽ mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp hơn. Do đó điều quan trọng là phải suy nghĩ kỹ về sở trường, năng lực của bản thân, hoặc cần bổ sung lấy chứng chỉ gì trong 3 năm học cấp ba.

2. Trường Trung học phổ thông ở Tochigi

Có hai loại : Trường công lập và Trường tư lập. Trường công lập có 3 chế độ, bao gồm Hệ đào tạo chính quy thông toàn thời gian, hệ đào tạo bán thời gian và hệ giáo dục từ xa.

Các môn học lại được chia làm ba nhóm chính : khối môn phổ cập, khối môn chuyên môn và khối môn tổng hợp.

(1) Hệ chính quy ▪ Hệ bán thời gian ▪ Hệ giáo dục từ xa (Ví dụ trường công của tỉnh)

	Đào tạo chính quy (59 trường)	Đào tạo bán thời gian (8 trường)		Giáo dục từ xa (2 trường)
Ngày học Thời gian học	Hàng ngày (Thứ 2 ~ thứ 6) Mỗi tiết học 45 ~ 50 phút, 6 ~ 7 tiết học	Hàng ngày (từ buổi chiều tới tối) Mỗi tiết học 45 phút, khoảng 4 ~ 6 tiết học.	Mỗi ngày (Thứ 2 ~ thứ 6), thời gian linh động 3 ca học Sáng-Chiều-Tối Mỗi tiết học 45 phút, khoảng 4 ~ 6 tiết.	Học sinh phải nộp báo cáo tự học tập và nhận hướng dẫn, chỉ đạo từ giáo viên. Mỗi tháng sẽ lên trường học vài lần để học trực tiếp
Số năm phải học đến khi tốt nghiệp	3 năm	Trên 3 năm		
Khối môn học (Tham khảo trang kế tiếp)	Khối môn phổ cập Khối môn chuyên môn Khối môn tổng hợp	Khối môn phổ cập Khối môn chuyên môn: Chỉ bao gồm 「Công nghiệp」 「Thương mại」	Khối môn phổ cập	Khối môn phổ cập
Khác		Có bữa ăn tại trường	Chỉ các lớp buổi tối được cung cấp bữa ăn	

☺ Điểm quan trọng khi chọn trường và khối môn học

- (1) Suy nghĩ về sở thích, mối quan tâm, năng lực và tính cách cũng như tìm hiểu về tiềm năng của bản thân.
- (2) Suy nghĩ về tương lai, muốn làm công việc gì, hoặc bản thân làm công việc gì thì tốt nhất.
- (3) Suy nghĩ xem mình muốn học gì ở cấp ba.
- (4) Tìm kiếm thông tin về nội dung học tập, cũng như những đặc trưng của trường và ngành mình có nguyện vọng đăng ký
- (5) Tìm hiểu thông tin về định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp THPT.

☺ Suy nghĩ về hướng đi của mình...

Trước tiên, em hãy tự mình suy nghĩ, rồi sau đó trao đổi với bố mẹ, sau cùng hãy hỏi ý kiến của thầy cô nhé. Từ kỳ nghỉ hè hoặc học kỳ 2, hãy tham gia các buổi giới thiệu trường (Đặc biệt với các trường hợp dự định thi vào tư lập) hoặc các buổi học trải nghiệm để thu thập các thông tin cần thiết. Nếu em chọn các trường tư lập, hãy tự đăng kí Online và liên hệ trực tiếp với trường cấp hai.

Khối môn phổ cập		Tập trung chủ yếu vào các môn bắt buộc. Thông thường, từ năm lớp 11, học sinh sẽ được chia thành 2 khối là khoa học tự nhiên (Rikei) và khoa học xã hội (Bunkei), hoặc là nhiều khối đa dạng khác.
Khối môn chuyên môn	Kinh doanh, thương mại	Chủ yếu được học về cách lập sổ kế toán, thao tác máy tính hoặc hội thoại tiếng Anh cần thiết trong kinh doanh, cũng như cơ cấu phân phối hàng hóa v.v...
	Công nghiệp	Có các lĩnh vực về Cơ khí, Điện tử, Kiến trúc, Lập trình máy tính. Học sinh sẽ được học thông qua thực hành thí nghiệm hoặc thực hành.
	Nông nghiệp	Có các lĩnh vực như quản lý nông nghiệp, công nghệ sinh học, hóa học thực phẩm, công trình hạ tầng nông nghiệp, làm vườn... Những kỹ thuật chuyên môn này được học thông qua thí nghiệm và thực hành.
	Thủy hải sản	Học các kỹ thuật nuôi trồng, nhân giống cá và các loài thủy sản khác, cũng như chế biến và phân phối sản phẩm thủy sản. Trong tỉnh, chỉ có duy nhất tại một trường là Trường Trung học Bato (馬頭高校).
	Gia đình	Có các lĩnh vực như thiết kế thời trang, thiết kế đời sống, văn hóa ẩm thực, dinh dưỡng – thực phẩm, văn hóa đời sống... Những kỹ thuật chuyên môn này được học thông qua thí nghiệm và thực hành.
	Phúc lợi xã hội	Có thể học các kỹ thuật điều dưỡng Kaigo và các chế độ phúc lợi xã hội.
	Vật lý - Toán học	Chuyên học về Toán học và Khoa học một cách chuyên sâu. Trong tỉnh chỉ có tại duy nhất Trường Trung học Oyama (小山高校).
	Thể dục Thể thao	Ngoài việc học kiến thức chuyên môn về thể thao, học sinh còn được thực hành chuyên môn và tập luyện trực tiếp trong các câu lạc bộ thể thao đã chỉ định. Trong tỉnh chỉ có tại duy nhất Trường Trung học Oyama Minami (小山南高校).
Tổng hợp		Theo chế độ tín chỉ, học sinh có thể chọn khóa học phù hợp với sở thích và mối quan tâm của mình, và chọn môn học từ khoảng 100 môn học khác nhau.



Ở khối môn chuyên môn, hầu hết học sinh đều kết hợp việc thi lấy các bằng cấp chứng chỉ với việc học tập từng môn.



Các lớp học tại THPT được dạy hoàn toàn bằng tiếng Nhật. Hầu như không có hỗ trợ đặc biệt.



Ở các trường Trung học phổ thông công lập của tỉnh Tochigi, việc sáp nhập trường học và thay đổi các khối ngành đang được tiến hành. Hãy hỏi thầy cô giáo ở trường trung học cơ sở về thông tin chi tiết mới nhất liên quan đến trường trung học phổ thông ở khu vực bạn sinh sống.



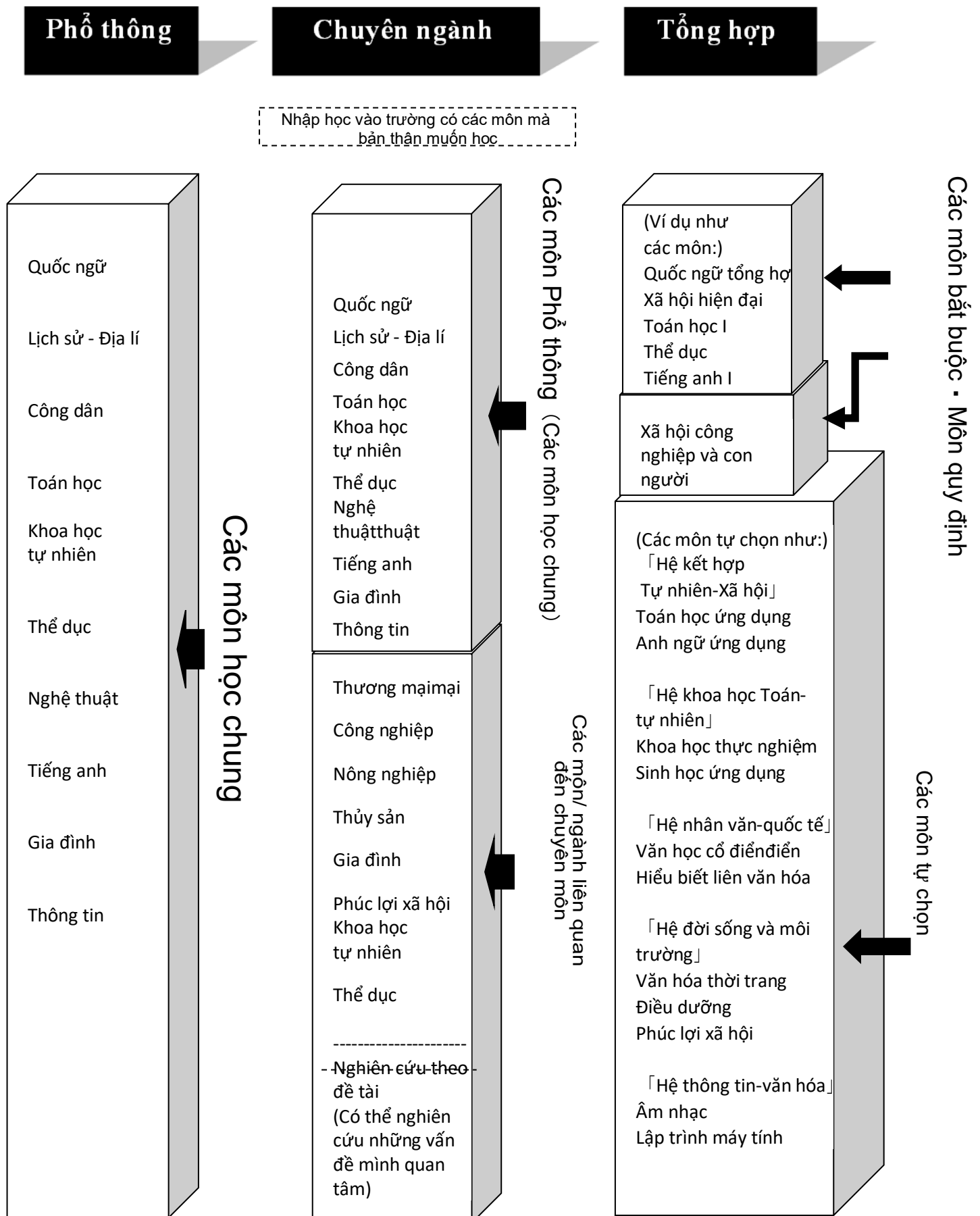
Hãy xác nhận nội dung môn học của các trường tư lập thông qua các tài liệu giới thiệu của từng trường.

Một số trường tư lập cũng có hệ giáo dục từ xa, và hệ giáo dục bán thời gian.

**Cùng xem trang tiếp
theo nào!**



(3) Các môn học và nhóm môn học của khối môn phổ thông – chuyên ngành – tổng hợp



3. Học phí

(1) Chi phí nhập học

Chi phí nhập học của trường THPT công lập và trường THPT tư lập rất khác nhau

Khóa học	THPT công lập			THPT tư lập
	Chính quy	Bán thời gian (Chế độ tín chỉ)	Giáo dục từ xa (chế độ tín chỉ)	(Ví dụ) Chính quy
Lệ phí dự thi tuyển sinh	2,200 Yên	950 Yên	Không	12,000 Yên ~ 25,000 Yên
Phí nhập học	5,650 Yên	2,100 Yên	500 Yên	100,000 Yên ~ 220,000 Yên
Đồng phục, quần áo thể thao,...	40,000 Yên ~ 60,000 Yên	15,000 Yên ~	Không	70,000 Yên ~ 150,000 Yên
Phí nâng cấp cơ sở vật chất	Không	Không	Không	100,000 Yên ~
Tổng ước tính	50,000 Yên ~	18,000 Yên ~	500 Yên	300,000 Yên ~

Đối với THPT tư lập, tùy từng trường mà chi phí sẽ khác nhau, vì vậy hãy xem những thông tin chi tiết mới nhất qua tài liệu giới thiệu của trường.

Đặc biệt, khoản chi phí cho đồng phục tại trường công và trường tư cũng có sự khác biệt rất lớn.

(2) Chi phí một năm đầu sau khi nhập học

	THPT Công lập			THPT Tư lập
	Chính quy	Bán thời gian (Chế độ tín chỉ)	Giáo dục từ xa (chế độ tín chỉ)	(Chế độ chính quy)
Học phí	9,900 Yên/tháng (Đối với chế độ chính quy) ※2			300,000yên ~ ※2
Tiền sách giáo khoa ,tài liệu	10,000 Yên ~ 70,000 Yên (Tùy trường và khối môn mà chi phí sẽ khác nhau)			
Chi phí khác ※1	130,000 Yên ~	30,000 Yên ~	Khoảng 10,000 Yên	250,000 Yên ~
Tiền ăn bán trú	Không	Tùy trường	Không	Không

※1 Chi phí khác bao gồm phí hội học sinh, phí hội PTA (hội phụ huynh-giáo viên) , và tùy trường mà các khoản này sẽ khác nhau. Ngoài ra, còn chi phí cho chuyến đi tham quan của trường. Thường thì khoản này sẽ được đóng tích lũy dần từ năm học thứ nhất.

※2 Mức học phí này đều được áp dụng chế độ hỗ trợ từ quốc gia. Đối với trường công lập, mức hỗ trợ hằng năm là 118.000 Yên; đối với trường tư lập, mức hỗ trợ có thể lên đến 396.000 Yên.

(Tuy nhiên, tùy vào mức thu nhập của gia đình, mà có trường hợp không thuộc đối tượng được hỗ trợ.)

(3) Những chi phí khác

*Phí sinh hoạt câu lạc bộ

Nếu tham gia các hoạt động của câu lạc bộ, sẽ thêm chi phí tham gia các giải đấu, mua đồng phục...

*Phí đi lại

Trong trường hợp nhà cách trường học xa, học sinh sẽ sử dụng phương tiện giao thông công cộng. Ví dụ, nếu đi học bằng tàu điện, sẽ cần phải mua vé tháng.

(4) Trường hợp khó khăn khi chi trả học phí.

* Sử dụng chế độ học bổng

Đối với các em học sinh đang học cấp ba, dù có ý chí học tập nhưng vì lý do kinh tế mà gặp khó khăn trong việc tiếp tục học, thì các em có thể sử dụng chế độ vay vốn để đi học.

Học bổng có nhiều loại: học bổng chính phủ, học bổng địa phương hay của các tổ chức tư nhân.

Có học bổng không phải hoàn trả lại tiền nhưng cũng có học bổng phải trả lại số tiền đã nhận sau khi ra trường đi làm.

Việc có thể nhận được loại học bổng hay không phụ thuộc vào thành tích học tập của học sinh và điều kiện kinh tế của gia đình. Bên cạnh đó, để đăng ký học bổng cần phải chuẩn bị một số giấy tờ. Những học sinh nào có nguyện vọng đăng ký học bổng, hãy trao đổi với giáo viên của trường cấp hai hoặc giáo viên của trường cấp ba em sẽ nhập học.



Trong trường hợp em nhập học

Trường THPT khác với chế độ giáo dục bắt buộc ở các trường tiểu học, trung học ở chỗ, một khi đã bỏ học giữa chừng thì không thể quay lại trường học.

Do vậy, hãy đừng từ bỏ dễ dàng, mà nếu em có bất kỳ khó khăn nào hãy chủ động trao đổi với thầy cô phụ trách hoặc các thầy cô ở trường cấp hai.



Thủ tục đăng ký dự thi (nộp đơn đăng ký, chuẩn bị chi phí dự thi, vv) được công bố rộng rãi tại các trường cấp hai. Do đó, hãy nhanh chóng tìm hiểu và chuẩn bị chu đáo trước hạn nộp đơn.

Ngoài ra, hầu hết trường Trung học phổ thông dân lập ở tỉnh Tochigi, thủ tục đăng ký dự thi đều được thực hiện qua internet. Về phương pháp và các thủ tục dự thi vào trường học em mong muốn, hãy nhanh chóng trao đổi với thầy cô.

4. Về kỳ thi tuyển sinh

(1) Hình thức tuyển sinh trường công lập tỉnh Tocigi

		Tư cách dự thi	Nội dung thi
Tuyển chọn phổ thông		Tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) trường trung học cơ sở của Nhật, hoặc đã hoàn thành 9 năm giáo dục phổ thông tại nước ngoài	① Kiểm tra năng lực (5 môn học) ② Học bạ (thành tích học tập, hoạt động trong câu lạc bộ, v.v.) Ngoài ra, cũng có trường tổ chức kỳ thi phỏng vấn
Tuyển chọn đặc biệt		Tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) trường trung học cơ sở của Nhật, hoặc đã hoàn thành 9 năm giáo dục phổ thông tại nước ngoài, đồng thời đáp ứng đủ các điều kiện về tư cách dự thi do trường trung học phổ thông mà mình đăng ký quy định	① Học bạ ② Bản trình bày lý do xin học ③ Thi phỏng vấn ④ Bài viết văn, bài luận ngắn hoặc kỳ kiểm tra riêng của từng trường
Những cơ chế đặc biệt liên quan tới dự thi tuyển sinh cho người nước ngoài, du học sinh về nước	A tuyển chọn đặc biệt	Trong vòng 3 năm kể từ khi trở về nước	Thông thường, việc tuyển sinh dựa trên phỏng vấn và học bạ, nhưng cũng có trường hợp tổ chức kiểm tra học lực và viết văn
	B Các biện pháp đặc biệt kiểm tra năng lực	Trong vòng 3 năm kể từ khi trở về nước	Ngoài kiểm tra học lực và học bạ, còn có bài viết văn và phỏng vấn. Kiểm tra học lực thay vì 5 môn như kỳ thi tuyển sinh thông thường thì chỉ còn 3 môn (Quốc ngữ, Toán và Tiếng Anh)

※ Trong trường hợp em mong muốn dự thi vào trung học phổ thông bằng cơ chế đặc biệt liên quan tới dự thi tuyển sinh cho người nước ngoài, du học sinh về nước, hãy trao đổi với giáo viên chủ nhiệm.

Kỳ thi đầu vào của trường THPT công lập và THPT tư lập có nhiều điểm khác nhau.

THPT công lập	Đối với hệ chính quy, học sinh chỉ có thể dự thi một trường duy nhất (vì ngày thi của các trường công lập trùng nhau). Tuy nhiên, hệ bán thời gian và hệ đào tạo từ xa có thể dự thi thêm, vì ngày thi khác nhau. Nếu đã đỗ thì học sinh bắt buộc nhập học, trừ trường hợp có lý do đặc biệt.	
THPT tư lập	Có thể thi nhiều trường (ngày thi của các trường khác nhau).	
	Nguyên vọng đơn	Dự thi với cam kết rằng nếu đỗ thì nhất định sẽ nhập học. Sau khi thi đỗ, sẽ không thể tham gia dự thi tuyển sinh các trường THPT khác.
	Nguyên vọng kết hợp	Dự thi mà không cam kết nếu đỗ sẽ nhập học. Học sinh vẫn có thể tham gia kỳ thi vào trường công lập song song.
	*Học sinh có thành tích học tập hoặc thể thao nổi bật có thể đăng ký thi diện đặc cách (特待生). Hình thức này thường bắt buộc nhập học nếu đỗ. Khi trúng tuyển, học sinh sẽ được miễn giảm học phí, có khi toàn bộ học phí.	

**(2) Lịch trình tới ngày dự thi tuyển sinh vào THPT của trường
công lập và tư lập của tỉnh Tochigi (2025-2026)**

	Lịch trình	
Tháng 11	Trao đổi trong buổi họp ba bên (học sinh – phụ huynh – giáo viên) về nguyện vọng chọn trường (trường sẽ dự thi)	
Tháng 12	② <u>Kì thi tuyển sinh chung của trung học phổ thông tư lập</u> • Nộp đơn đăng ký từ tháng 11	① <u>Kỳ thi tuyển sinh theo diện tiến cử của trường trung học tư lập</u> • Nộp đơn đăng kí từ tháng 11
Tháng 1	• Kì thi tuyển sinh (tháng 1- tháng 2) • Thông báo kết quả (Tùy từng trường mà có đợt tuyển bổ sung đợt 2)	• Kì thi tuyển sinh hầu hết vào tháng 1 • Thông báo kết quả
Tháng 2	③ <u>Tuyển sinh đặc biệt (特色選抜) của các trường THPT công lập hệ chính quy</u> • Ngày nộp đơn đăng kí (ngày 29 tháng 1–ngày 30 tháng 1) • Ngày thi (Ngày 5–ngày 6) • Thông báo kết quả đỗ (Ngày 12) ④ <u>Kỳ tuyển sinh phổ thông của các trường THPT công lập hệ chính quy</u> • Nộp hồ sơ (Ngày 18–ngày 19)	⑤ <u>Kỳ tuyển sinh đặc biệt hệ bán thời gian của trường THPT công lập</u> • Nộp đơn đăng ký ngày 24, 25
Tháng 3	• Ngày thi (Ngày 5) • Thông báo trúng tuyển (Ngày 11) ⑦ <u>Nộp hồ sơ thi vào trường công lập theo hệ đào tạo từ xa</u> • Ngày nộp đơn (Ngày 12~ ngày 25) • Ngày thi (Phòng vấn) Ngày 20 hoặc ngày 26 • Ngày thông báo trúng tuyển (Ngày 27)	• Ngày thi (Ngày 5) • Thông báo trúng tuyển (Ngày 11) ⑥ <u>Kỳ tuyển sinh phổ thông hệ bán thời gian của trường THPT công lập</u> • Ngày nộp đơn (Ngày 11~ngày 13) • Ngày thi (Ngày 17) • Ngày thông báo trúng tuyển (Ngày 23)



Hãy trao đổi thật nhiều với thầy cô và bố mẹ nhé

